

2. Thủ tục Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản do hết hạn

- Trình tự thực hiện:

* **Bước 1:** Trước 06 (sáu) tháng, tính đến ngày Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm hết hạn, cơ sở nộp hồ sơ đề nghị cấp lại Giấy chứng nhận an toàn thực phẩm trong trường hợp tiếp tục sản xuất kinh doanh.

* **Bước 2:** Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua đường bưu điện đến Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận - huyện vào các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7g30 - 11g30 và buổi chiều từ 13g00 - 17g00).

* **Bước 3:** Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận - huyện tiếp nhận và kiểm tra tính đầy đủ của hồ sơ theo quy định.

Trong thời gian không quá ba (03) ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ, Ủy ban nhân dân quận - huyện thông báo bằng văn bản cho cá nhân, tổ chức biết rõ những nội dung cần điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện hồ sơ (nếu có).

* **Bước 4:** Trong thời gian 15 ngày làm việc, kể từ khi nhận được hồ sơ đầy đủ và hợp lệ, Ủy ban nhân dân quận - huyện thực hiện thẩm tra hồ sơ; kiểm tra, đánh giá phân loại cơ sở do đơn vị đã thực hiện, hoặc tổ chức đi kiểm tra thực tế điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm tại cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm (nếu cần hoặc trong trường hợp cơ sở chưa được kiểm tra, đánh giá phân loại).

Kết quả kiểm tra, đánh giá đạt yêu cầu, Ủy ban nhân dân quận - huyện sẽ cấp Giấy chứng nhận cho cơ sở.

Trường hợp kết quả kiểm tra, đánh giá không đạt, Ủy ban nhân dân quận - huyện phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

* **Bước 5:** Nhận kết quả giải quyết hồ sơ tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận - huyện vào các ngày làm việc từ thứ hai đến thứ sáu (buổi sáng từ 7g30 - 11g30 và buổi chiều từ 13g00 - 17g00).

- **Cách thức thực hiện:** Nộp trực tiếp hoặc qua đường bưu điện tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của Ủy ban nhân dân quận - huyện.

- Thành phần, số lượng hồ sơ:

a) Thành phần hồ sơ, bao gồm:

- Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo mẫu tại Phụ lục II của Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT);

- Bản sao đối chiếu bản chính Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy

chứng nhận đầu tư có ngành nghề sản xuất, kinh doanh thực phẩm hoặc quyết định thành lập;

- Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu tại Phụ lục III của Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT);

- Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được các cơ quan có chức năng quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản của ngành Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tập huấn kiến thức về an toàn thực phẩm có xác nhận của cơ sở sản xuất, kinh doanh;

- Danh sách chủ cơ sở và người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm đã được cơ sở y tế cấp quận - huyện trở lên cấp xác nhận đủ sức khỏe;

- Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm - bản chính (đối với trường hợp cơ sở có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm).

b) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

- **Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn không quá mười lăm (15) ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

- **Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức, cá nhân.

- **Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ủy ban nhân dân quận - huyện

- **Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm.

- **Lệ phí:** Chưa có quy định.

- **Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

+ Đơn đề nghị cấp Giấy chứng nhận (theo mẫu tại Phụ lục II của Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT);

+ Bản thuyết minh về cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm điều kiện an toàn thực phẩm (theo mẫu tại Phụ lục III của Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT).

- **Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Các cơ sở có Giấy đăng ký kinh doanh do Ủy ban nhân dân quận - huyện cấp hoạt động trong lĩnh vực:

+ Sản xuất ban đầu nông, lâm, thủy sản, muối bao gồm: quá trình trồng trọt, chăn nuôi, thu hái, đánh bắt, khai thác nông, lâm, thủy sản; sản xuất muối.

+ Sản xuất, thu gom, giết mổ, sơ chế, chế biến, bảo quản, vận chuyển, kinh doanh thực phẩm đối với ngũ cốc; thịt và các sản phẩm từ thịt; thủy sản và sản phẩm thủy sản; rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ quả; trứng và các sản phẩm từ trứng; sữa tươi nguyên liệu; mật ong và các sản phẩm từ mật ong; thực phẩm biến đổi gen; muối, gia vị, đường; chè; cà phê; ca cao; hạt tiêu; điều và các nông sản thực phẩm; dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

- Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

+ Luật An toàn thực phẩm;

+ Nghị định số 38/2012/NĐ-CP ngày 25 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn thực phẩm;

+ Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 3 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh, doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản;

+ Thông tư số 53/2011/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 8 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 3 năm 2011 quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản.

+ Thông tư số 55/2011/TT-BNNPTNT ngày 03 tháng 8 năm 2011 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về “Kiểm tra, chứng nhận chất lượng, an toàn thực phẩm thủy sản.

+ Thông tư số 59/2012/TT-BNNPTNT ngày 09 tháng 11 năm 2012 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn “Quy định về quản lý sản xuất rau, quả và chè an toàn”.

+ Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT ngày 04 tháng 01 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về “Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 3 năm 2011 quy định việc kiểm tra, đánh giá cơ sở sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp và sản phẩm nông lâm thủy sản và thay thế một số biểu mẫu được ban hành kèm theo Thông tư số 53/2011/TT-BNNPTNT ngày 02 tháng 8 năm 2011 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 14/2011/TT-BNNPTNT ngày 29 tháng 3 năm 2011”.

Mẫu đơn**ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI****GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM***(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT**ngày 04 tháng 01 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20...***ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP/CẤP LẠI****GIẤY CHỨNG NHẬN CƠ SỞ ĐỦ ĐIỀU KIỆN AN TOÀN THỰC PHẨM**

Kính gửi:.....

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:

.....

2. Địa chỉ cơ sở sản xuất, kinh doanh:.....

.....

3. Điện thoại:Fax:Email:.....

4. Giấy đăng ký kinh doanh hoặc Quyết định thành lập:.....

.....

5. Mặt hàng sản xuất, kinh doanh:.....

.....

Lý do cấp lại:.....

Đại diện cơ sở
(Ký tên, đóng dấu)**Hồ sơ gửi kèm:**-
-
-

Mẫu**BẢN THUYẾT MINH**

Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm

điều kiện an toàn thực phẩm

*(Ban hành kèm theo Thông tư số 01/2013/TT-BNNPTNT**ngày 04 tháng 01 năm 2013 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc****BẢN THUYẾT MINH****Cơ sở vật chất, trang thiết bị, dụng cụ bảo đảm****điều kiện an toàn thực phẩm***Thành phố Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 20....***I. THÔNG TIN CHUNG**

1. Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh:

2. Địa chỉ:

3. Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

4. Loại hình sản xuất, kinh doanh

☐ DN nhà nước☐ DN 100% vốn nước ngoài☐ DN liên doanh với nước ngoài☐ DN cổ phần☐ DN tư nhân☐ Khác:.....

(ghi rõ loại hình)

5. Năm bắt đầu hoạt động:.....

6. Số đăng ký, ngày cấp, cơ quan cấp đăng ký kinh doanh:.....

.....

7. Công suất thiết kế:.....

8. Sản lượng sản xuất, kinh doanh (thống kê 03 năm trở lại đây):.....

9. Thị trường tiêu thụ chính:.....

II. MÔ TẢ VỀ SẢN PHẨM

TT	Tên sản phẩm sản xuất, kinh doanh	Nguyên liệu/sản phẩm chính đưa vào sản xuất, kinh doanh		Cách thức đóng gói và thông tin ghi trên bao bì
		Tên nguyên liệu/sản phẩm	Nguồn gốc/xuất xứ	

...				

III. TÓM TẮT HIỆN TRẠNG ĐIỀU KIỆN CƠ SỞ SẢN XUẤT, KINH DOANH

1. Nhà xưởng, trang thiết bị

- Tổng diện tích các khu vực sản xuất, kinh doanh:.....m², trong đó:
 - + Khu vực tiếp nhận nguyên liệu/sản phẩm:.....m²;
 - + Khu vực sản xuất, kinh doanh.....m²;
 - + Khu vực đóng gói, thành phẩm:.....m²;
 - + Khu vực/kho bảo quản thành phẩm:.....m²;
 - + Khu vực sản xuất, kinh doanh khác:.....m².
- Sơ đồ bố trí mặt bằng sản xuất, kinh doanh (đính kèm bản vẽ sơ đồ):

2. Trang thiết bị chính:

Tên thiết bị	Số lượng	Nước sản xuất	Tổng công suất	Năm bắt đầu sử dụng
.....				

3. Hệ thống phụ trợ

- Nguồn nước đang sử dụng:
 - ☐ Nước máy công cộng ☐ Nước giếng khoan
 - Hệ thống xử lý: Có ☐ Không ☐
 - Phương pháp xử lý:.....
- Nguồn nước đã sử dụng (nếu có sử dụng):
 - ☐ Tự sản xuất ☐ Mua ngoài
 - Phương pháp kiểm soát chất lượng nước đá.....

4. Hệ thống xử lý chất thải

Cách thức thu gom, vận chuyển, xử lý:.....

5. Người sản xuất, kinh doanh

- Tổng số:.....người, trong đó:

+ Lao động trực tiếp:.....người.

+ Lao động gián tiếp:.....người.

- Kiểm tra sức khỏe người trực tiếp sản xuất, kinh doanh (nộp danh sách).

- Tập huấn kiến thức về ATTP (nộp danh sách).

6. Vệ sinh nhà xưởng, trang thiết bị

- Tần xuất làm vệ sinh:.....

- Nhân công làm vệ sinh, tổng số người:.....người; trong đó,người của cơ sở và.....đi thuê bên ngoài.

7. Danh mục các loại hóa chất, phụ gia/chất bổ sung, chất tẩy rửa - khử trùng sử dụng

Tên hóa chất	Thành phần chính	Nước sản xuất	Mục đích sử dụng	Nồng độ sử dụng
.....				

8. Hệ thống quản lý chất lượng đang sử dụng (HACCP, ISO,...):.....**9. Phòng kiểm nghiệm:**

- Của cơ sở: ☐ Các chỉ tiêu kiểm nghiệm của cơ sở có thể phân tích:.....

.....

- Thuê ngoài: ☐ Tên những phòng kiểm nghiệm gửi phân tích:.....

.....

10. Những thông tin khác

Chúng tôi cam kết các thông tin nêu trên là đúng sự thật./.

ĐẠI DIỆN CƠ SỞ
(Ký tên, đóng dấu)